

CTCP Cát Lợi (CLC)

Không khuyến nghị

Ngô Đăng Quế
Chuyên viên

Thăm doanh nghiệp Thuốc lá

Giá hiện tại 28.800
Lợi suất cổ tức 8,7%

Các chỉ số chính

Giá trị vốn hóa USD 17,8 triệu
GTGD bình quân ngày trong 30 ngày qua USD 0,01 triệu
Sở hữu của khối ngoại 3,52%
Room tối đa cho khối ngoại 49%

SL cổ phiếu lưu hành 13,1 triệu
SL cổ phiếu pha loãng hoàn toàn 13,1 triệu
Mức cao nhất 12 tháng VND 30.600
Mức thấp nhất 12 tháng VND 13.369

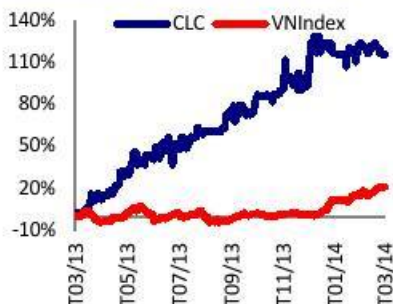
Cơ cấu cổ đông

Tổng CT Thuốc lá Việt Nam 51%
Thuốc lá Sài Gòn 6%
Thuốc lá Thăng Long 4%
Khác 35,48%

Mô tả công ty

CLC, trước đó có tên gọi Xi nghiệp In Bao bì và Phụ liệu Thuốc lá, là công ty con của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam (Vinataba). Với hơn 22 năm kinh nghiệm, CLC là công ty dẫn đầu trong lĩnh vực in bao bì, sản xuất giấy nhám và dầu lọc thuốc lá cho Tổng công ty thuốc lá Việt Nam (Vinataba) và các công ty con. Thực tế, tỷ trọng doanh thu từ Công ty Thuốc lá Sài Gòn và Công ty Thuốc lá Thăng Long (hai công ty con của Vinataba) chiếm gần 70% tổng doanh thu của CLC. Các nhà máy của CLC hiện đang hoạt động ở mức 90% công suất.

Diễn biến tương đối của giá cổ phiếu



Cổ phiếu rẻ, tăng trưởng tốt và cổ tức hấp dẫn

CLC là công ty dẫn đầu trong lĩnh vực in bao bì, sản xuất giấy nhám và dầu lọc thuốc lá cho các khách hàng như Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam (Vinataba), Phillip Morris, v.v. CLC cho rằng quy định về việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá sẽ khiến doanh thu và lợi nhuận ròng giảm xuống trong năm 2014, nhưng có thể phục hồi từ năm 2015 trở đi do công ty sẽ tăng công suất và có thêm khách hàng mới. CLC hiện đang giao dịch ở mức PE là 5,3 lần và có lợi suất cổ tức 8,7%. Công ty có triển vọng khá tốt.

Doanh thu tăng và chi phí lãi vay giảm thúc đẩy tăng trưởng trong năm 2013

Lợi nhuận ròng sau thuế năm 2013 đạt 71 tỷ đồng (tăng 44,8% so với năm 2012) nhờ doanh thu tăng 16,1% và chi phí lãi vay giảm 60% (nhờ lãi suất và dư nợ đều giảm). Biên lợi nhuận ròng cũng tăng 0,9% lên mức 4,4%. CLC đã đề xuất tăng mức chi trả cổ tức tiền mặt năm 2013 từ 2.000 đồng/cổ phiếu lên 2.500 đồng/cổ phiếu (lợi suất cổ tức 8,7%). Tuy nhiên, công ty đã tạm ứng cổ tức 1.000 đồng/cổ phiếu vào tháng 10/2013.

Kết quả lợi nhuận năm 2014 sẽ giảm do quy định mới về việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá

CLC dự báo lợi nhuận năm 2014 sẽ giảm do quy định mới bắt buộc rằng bao bì thuốc lá phải in thông tin khuyến cáo người dùng về tác hại của việc hút thuốc (Thông tư liên tịch 05/2013/TTLT-BYT-BCT bắt đầu có hiệu lực từ tháng 05/2013). Thông tư này yêu cầu bao bì thiết kế phải có nhiều chi tiết hơn và sử dụng nhiều màu sắc hơn, khiến cho chi phí in ấn tăng và buộc CLC phải mua thêm máy móc mới. Công ty đã bắt đầu sản xuất bao bì mới từ Quý 4/2013 và chúng tôi nhận thấy biên lợi nhuận của công ty giảm nhẹ từ 9% xuống 8,8% trong năm 2013, và sẽ tiếp tục giảm trong năm nay. Công ty có thể chuyển chi phí gia tăng qua cho khách hàng, nhưng việc này sẽ bị chậm lại do hợp đồng được thương lượng theo từng quý. Bên cạnh chi phí sản xuất tăng, CLC cũng cho rằng doanh thu và lợi nhuận trước thuế sẽ giảm lần lượt 5,7% và 16,8% trong năm 2014. Thực tế, Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam (VTA) dự báo lượng thuốc lá sản xuất trong nước sẽ giảm 3% trong năm nay như đã xảy ra vào năm 2013, vì người tiêu dùng chuyển sang các nhãn hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, các nhãn hàng này không có thông tin cảnh báo và giá cả thì thấp hơn thuốc lá Việt Nam. Việt Nam có khả năng sẽ bắt buộc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá nhập theo tiêu chuẩn của thuốc lá sản xuất trong nước.

Vui lòng xem trang tiếp theo để biết về kế hoạch phát triển trong năm 2015.

| Các chỉ số chính | 2012 | 2013 |
|------------------------------------|-------|-------|
| Doanh thu (tỷ đồng) | 1.380 | 1.602 |
| Lợi nhuận ròng (đồng) | 49 | 71 |
| Biên lợi nhuận gộp (%) | 9 | 8,8 |
| Biên lợi nhuận ròng (%) | 3,5 | 4,5 |
| EPS pha loãng (đồng) | 3.719 | 5.437 |
| Tăng trưởng EPS (%) | -19 | 46 |
| Cổ tức/cổ phiếu (đồng) | 2.000 | 2.500 |
| Lợi suất cổ tức (%) ở giá hiện tại | 6,9 | 8,7 |
| PER ở giá hiện tại (lần) | 3,6 | 5,6 |
| ROA (%) | 8,1 | 12,3 |
| ROE (%) | 21 | 27,6 |
| Nợ/CSH (%) | 118,3 | 58,8 |

Lợi nhuận có thể tăng trở lại trong năm 2015 nhờ công suất tăng và khả năng có thêm khách hàng mới

CLC và Công ty Thuốc lá Thăng Long đang thảo luận để thành lập công ty liên doanh với tỷ lệ nắm giữ 65-35% vào cuối năm 2014 tại miền Bắc, điều này có thể giúp CLC tăng 30% công suất in bao bì, sản xuất giấy nhám và đầu lọc thuốc lá (hoặc thực tế là tăng 19,5% theo tỷ lệ cổ phần nắm giữ trong công ty liên doanh). Việc vận chuyển hàng hóa ra miền Bắc kéo theo chi phí lớn và nhiều rủi ro hàng hóa dễ bị hư hỏng, do đó CLC quyết định thành lập nhà máy mới. Hơn nữa, tại miền Bắc hiện vẫn chưa có công ty nào chuyên sản xuất đầu lọc thuốc lá. Việc thiếu nguồn cung trong nước khiến các công ty sản xuất thuốc lá ở miền Bắc phải mua nguyên liệu từ Trung Quốc. Với kế hoạch mở rộng ra miền Bắc, CLC có thể tăng thị phần bằng cách ký hợp đồng với những khách hàng mới như Công ty Thuốc lá Lạng Sơn và CTCP Thuốc lá Cao Bằng.

CLC cho biết, Philip Morris và British American Tobacco (BAT) thường nhập vỏ bao thuốc lá và giấy nhám từ nước ngoài do có yêu cầu cao về mặt chất lượng. Tuy nhiên, năm nay hai công ty này đã bắt đầu đặt hàng CLC và hiện đóng góp lần lượt 8% và 1% tổng doanh thu của CLC. Nếu CLC có thể giữ vững chất lượng, công ty sẽ có thêm cơ hội tăng tỷ lệ doanh thu từ hai khách hàng này.

Với các yếu tố trên, chúng tôi cho rằng CLC sẽ có thể đạt tăng trưởng đáng kể, có khả năng cải thiện giá bán và biên lợi nhuận cao hơn từ năm 2015. CLC hiện đang giao dịch tại PER năm 2013 là 5,3 lần và có lợi suất cổ tức 8,7%. Công ty có triển vọng khá tốt.

Báo cáo tài chính

| tỷ đồng | Thực tế | | |
|------------------------|---------|--------|--------|
| | 2011 | 2012 | 2013 |
| KQLN | | | |
| Doanh thu | 1.526 | 1.380 | 1.602 |
| - Giá vốn hàng bán | -1.360 | -1.256 | -1.460 |
| Lợi nhuận gộp | 166 | 124 | 142 |
| - Chi phí bán hàng | -22 | -24 | -25 |
| - Chi phí quản lý DN | -19 | -17 | -23 |
| LN thuần HDKD | 125 | 83 | 93 |
| - (Lỗ) / lãi tỷ giá | -24 | -3 | -5 |
| - Lợi nhuận khác | 0 | 2 | 2 |
| EBIT | 101 | 83 | 90 |
| - Chi phí lãi vay | -36 | -30 | -12 |
| Lợi nhuận trước thuế | 65 | 53 | 78 |
| - Thuế TNDN | -5 | -4 | -7 |
| LNST | 60 | 49 | 71 |
| - Lợi ích CĐTS | 0 | 0 | 0 |
| LNST cổ đông CT Mẹ | 60 | 49 | 71 |
| | | | |
| EBITDA | 129 | 105 | 115 |
| Số CP lưu hành (triệu) | 13 | 13 | 13 |
| EPS | 4.586 | 3.719 | 5.437 |

| Tăng trưởng | | | |
|-----------------------|-------|--------|-------|
| Tăng trưởng doanh thu | 25,6% | -9,6% | 16,1% |
| Tăng trưởng LN HDKD | 23,8% | -33,2% | 11,5% |
| Tăng trưởng EBIT | 40,5% | -19,0% | 47,5% |
| Tăng trưởng EPS | 40,2% | -18,9% | 46,2% |

| Chỉ số khả năng sinh lợi | | | |
|---------------------------------|-------|-------|-------|
| Biên LN gộp % | 10,9% | 9,0% | 8,8% |
| Biên LN ròng % | 3,9% | 3,5% | 4,4% |
| ROE % | 28,1% | 21,0% | 27,6% |
| ROA % | 9,8% | 8,1% | 12,3% |

| Chỉ số hiệu quả vận hành | | | |
|---------------------------------|----|-----|----|
| Số ngày tồn kho | 71 | 81 | 73 |
| Số ngày phải thu | 44 | 44 | 41 |
| Số ngày phải trả | 22 | 21 | 20 |
| TG luân chuyển tiền | 93 | 105 | 94 |

| Chỉ số TK/dòn bẫy TC | | | |
|-----------------------------|-----|-----|-----|
| CS thanh toán hiện hành | 1,4 | 1,4 | 1,7 |
| CS thanh toán nhanh | 0,7 | 0,5 | 0,8 |
| CS thanh toán tiền mặt | 0,2 | 0,1 | 0,1 |
| Nợ / Tài sản | 0,4 | 0,5 | 0,3 |
| Nợ / Vốn sử dụng | 0,5 | 0,5 | 0,4 |
| Nợ / Vốn CSH | 1,2 | 1,2 | 0,6 |
| KN thanh toán lãi vay | 2,8 | 2,8 | 7,5 |

| tỷ đồng | Thực tế | | |
|-----------------------------|------------|------------|------------|
| | 2011 | 2012 | 2013 |
| Bảng cân đối kế toán | | | |
| Tiền và tương đương | 86 | 18 | 23 |
| Đầu tư TC ngắn hạn | 1 | 2 | 0 |
| Các khoản phải thu | 178 | 155 | 208 |
| Hàng tồn kho | 245 | 314 | 270 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 31 | 4 | 7 |
| Tổng tài sản ngắn hạn | 540 | 493 | 508 |
| Tài sản cố định gộp | 411 | 441 | 434 |
| - Khấu hao lũy kế | -353 | -375 | -392 |
| Tài sản cố định thuần | 59 | 66 | 42 |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 20 | 19 | 19 |
| Tài sản dài hạn khác | 7 | 2 | 8 |
| Tổng tài sản dài hạn | 86 | 87 | 69 |
| Tổng Tài sản | 626 | 580 | 577 |
| | | | |
| Phải trả ngắn hạn | 98 | 44 | 120 |
| Vay và nợ ngắn hạn | 277 | 282 | 164 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 24 | 16 | 15 |
| Nợ ngắn hạn | 399 | 342 | 299 |
| Vay và nợ dài hạn | 0 | 0 | 0 |
| Nợ dài hạn khác | 0 | 0 | 0 |
| Tổng nợ dài hạn | 0 | 0 | 0 |
| Tổng nợ | 400 | 342 | 299 |
| Cổ phiếu ưu đãi | 0 | 0 | 0 |
| Vốn góp bổ sung | 0 | 0 | 0 |
| Vốn cổ phần | 131 | 131 | 131 |
| Lợi nhuận giữ lại | 96 | 107 | 147 |
| Lợi ích của CĐTS | 0 | 0 | 0 |
| Tổng vốn CSH | 227 | 238 | 278 |
| Tổng cộng nguồn vốn | 626 | 580 | 577 |

| Lưu chuyển tiền tệ | | | |
|---------------------------------|------------|------------|-------------|
| Tiền đầu năm | 67 | 86 | 18 |
| Lợi nhuận ròng | 60 | 49 | 71 |
| Khấu hao | 28 | 23 | 26 |
| Thay đổi vốn lưu động | -24 | 19 | -1 |
| Điều chỉnh khác | 86 | -108 | 58 |
| Tiền từ hoạt động KD | 151 | -17 | 154 |
| Chi mua sắm TSCĐ | 0 | 0 | 1 |
| Đầu tư khác | -65 | -23 | -8 |
| Tiền từ hoạt động đầu tư | -65 | -23 | -5 |
| Cổ tức đã trả | -24 | -33 | -26 |
| Tăng (giảm) vốn | 130 | 13 | 141 |
| Thay đổi nợ ngắn hạn và dài hạn | -39 | 5 | -118 |
| Tiền từ hoạt động TC | -68 | -27 | -145 |
| Tổng lưu chuyển tiền tệ | 18 | -67 | 4 |
| Tiền cuối năm | 86 | 18 | 23 |

Tổng kết kết quả hàng quý

Tỷ đồng

| 2013 | Q1 | Q2 | Q3 | Q4 | YTD |
|------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------|
| Doanh thu | 360 | 415 | 372 | 455 | 1.602 |
| Lợi nhuận gộp | 34 | 37 | 36 | 35 | 142 |
| Biên LN gộp (%) | 9,37% | 8,91% | 9,67% | 7,67% | 8,84% |
| Lợi nhuận từ hoạt động | 23 | 26 | 24 | 20 | 93 |
| Biên LN hoạt động (%) | 6,32% | 6,36% | 6,32% | 4,46% | 5,80% |
| LN ròng | 18 | 20 | 19 | 16 | 71 |
| Biên LN ròng (%) | 4,86% | 4,71% | 5,02% | 3,41% | 4,45% |

| 2012 | Q1 | Q2 | Q3 | Q4 | YTD |
|------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------|
| Doanh thu | 349 | 343 | 314 | 375 | 1.380 |
| Lợi nhuận gộp | 25 | 31 | 28 | 40 | 124 |
| Biên LN gộp (%) | 7,31% | 9,12% | 8,91% | 10,57% | 9,01% |
| Lợi nhuận từ hoạt động | 18 | 20 | 19 | 16 | 71 |
| Biên LN hoạt động (%) | 4,51% | 0,00% | 6,14% | 7,22% | 5,16% |
| LN ròng | 6 | 10 | 11 | 22 | 49 |
| Biên LN ròng (%) | 1,66% | 2,91% | 3,57% | 5,80% | 3,53% |

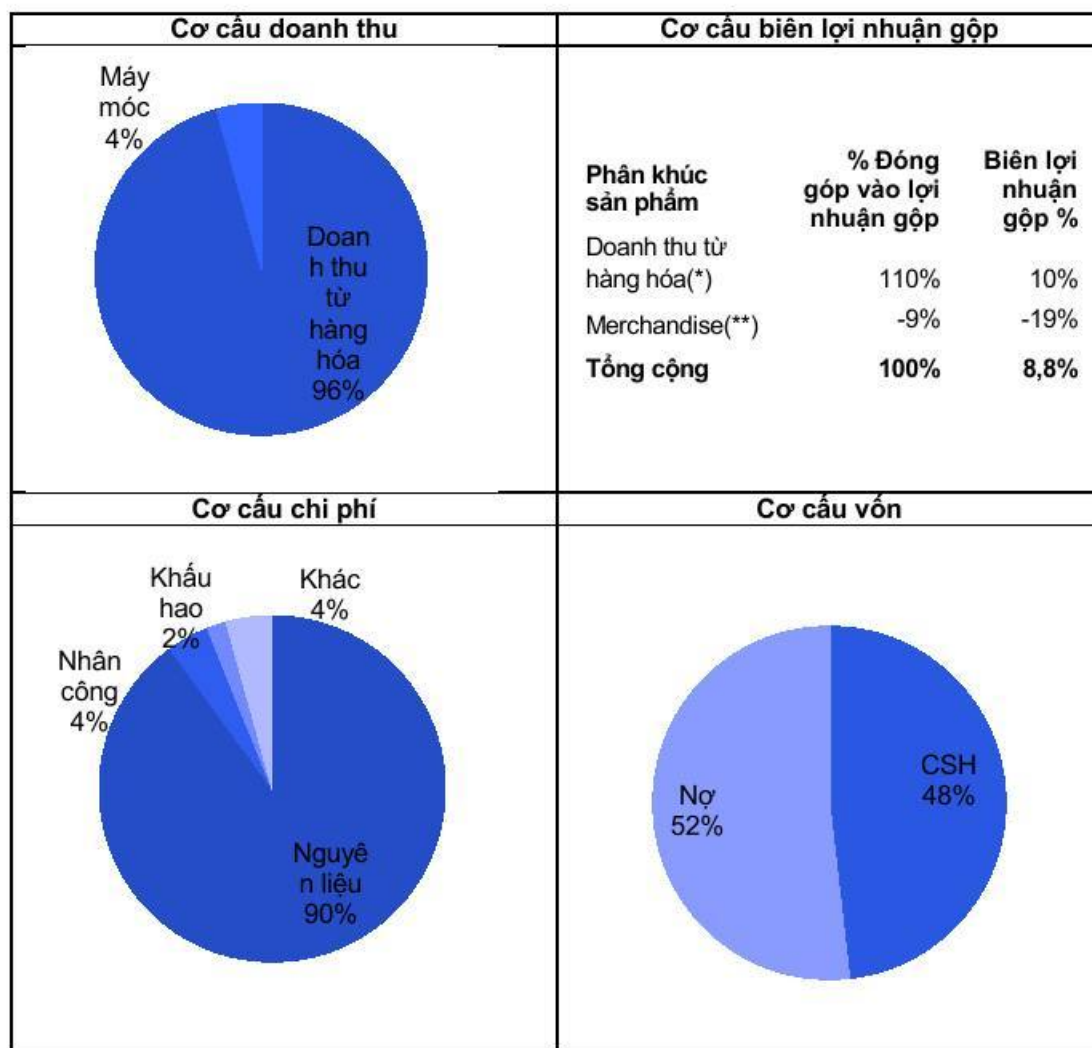
| 2011 | Q1 | Q2 | Q3 | Q4 | YTD |
|------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------|
| Doanh thu | 314 | 349 | 411 | 453 | 1.527 |
| Lợi nhuận gộp | 38 | 47 | 45 | 36 | 166 |
| Biên LN gộp (%) | 12,10% | 13,47% | 10,95% | 7,95% | 10,87% |
| Lợi nhuận từ hoạt động | 11 | 15 | 26 | 13 | 65 |
| Biên LN hoạt động (%) | 3,50% | 4,30% | 6,33% | 2,87% | 4,26% |
| LN ròng | 10 | 14 | 24 | 12 | 60 |
| Biên LN ròng (%) | 3,18% | 4,01% | 5,84% | 2,65% | 3,93% |

Lịch công bố kết quả lợi nhuận

| | Loại hình | Ngày công bố dự kiến |
|---------|------------------|-----------------------------|
| Q1/2014 | Hợp nhất | 20/04/2014 |
| Q2/2014 | Hợp nhất | 18/07/2014 |
| Q3/2014 | Hợp nhất | 18/10/2014 |
| Q4/2014 | Hợp nhất | 16/01/2015 |

Sơ lược về công ty

| | |
|-------------------------------|---|
| Lĩnh vực kinh doanh | Cung ứng và in bao bì thuốc lá |
| Doanh thu | 1.602 tỷ đồng – 76,3 triệu USD (2013) |
| Lợi nhuận ròng | 71 tỷ đồng – 3,4 triệu USD (2013) |
| Yếu tố doanh thu chính | In bao bì, sản xuất giấy nhám và đầu lọc thuốc lá |
| Yếu tố chi phí chính | Nguyên liệu |
| Yếu tố rủi ro chính | Tỷ giá hối đoái |
| Các khách hàng chính | Công ty Thuốc Lá Sài Gòn, Công ty Thuốc lá Thăng Long (các công ty con của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam) |
| Lãnh đạo | Bà Quách Kim Anh (Chủ tịch HĐQT) |
| Địa chỉ | 934D2, Đường D, Khu công nghiệp Cát Lái, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q. 2, TP. HCM |
| Website | www.catloi.com.vn |
| Email | clco@vnn.vn |
| Điện thoại | (08) 374 209 23 |



Nguồn: CLC và ước tính của VCSC (2013)

(*)Doanh thu từ hàng hóa bao gồm Bao bì, giấy nhám và đầu lọc thuốc lá

(**)Doanh thu từ máy móc bao gồm giấy, phế liệu và phí xử lý/chế biến

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Ngô Đăng Quế, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

| Các khuyến nghị | Định nghĩa |
|-----------------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường 20% |
| KHẢ QUAN | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường 10%-20% |
| PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG | Nếu giá mục tiêu cao hoặc thấp hơn giá thị trường 10% |
| KÉM KHẢ QUAN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường 10%-20% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường 20% |
| KHÔNG KHUYẾN NGHỊ | Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, ví dụ như khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn M&A hay tư vấn chiến lược nào đó liên quan đến công ty đó. |
| KHUYẾN NGHỊ TAM HOẢN | Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu này bị hoãn lại vì chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này. |

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Giá mục tiêu: Trong hầu hết trường hợp, giá mục tiêu sẽ tương ứng với đánh giá của chuyên viên phân tích về giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu. Giá mục tiêu là mức giá cổ phiếu nên được giao dịch ở hiện tại nếu thị trường đồng ý quan điểm của chuyên viên phân tích và có những yếu tố xúc tác cần thiết để tạo ra sự thay đổi nhận thức trong thời hạn nhất định. Tuy nhiên, nếu chuyên viên phân tích tin rằng trong thời hạn xác định sẽ không có tin tức, sự kiện hoặc yếu tố thúc đẩy cần thiết để cổ phiếu có thể đạt đến giá trị hợp lý thì giá mục tiêu có thể khác với giá trị hợp lý. Ví dụ, trong hầu hết trường hợp, khuyến nghị của chúng tôi chỉ là đánh giá sự chưa phù hợp giữa giá thị trường hiện tại và giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu theo quan điểm của chúng tôi.

Phương pháp định giá: Để xác định giá mục tiêu, chuyên viên phân tích có thể sử dụng nhiều phương pháp định giá khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn, phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do và định giá so sánh. Việc lựa chọn phương pháp tùy thuộc vào từng ngành, công ty, tính chất cổ phiếu và nhiều yếu tố khác. Kết quả định giá có thể dựa trên một hoặc kết hợp nhiều phương pháp sau: 1) **Định giá dựa trên nhiều chỉ số** (P/E, P/CF, EV/doanh thu, EV/EBIT, EV/EBITA, EV/EBITDA), so sánh nhóm công ty và dựa vào số liệu quá khứ; 2) **Mô hình chiết khấu** (DCF, DVMA, DDM); 3) **Phương pháp tính tổng giá trị các thành phần** hoặc các phương pháp định giá dựa vào tài sản; và 4) **Phương pháp định giá sử dụng lợi nhuận kinh tế** (Lợi nhuận thặng dư, EVA). Các mô hình định giá này phụ thuộc vào các yếu tố kinh tế vĩ mô như tăng trưởng GDP, lãi suất, tỷ giá, nguyên liệu với các giả định khác về nền kinh tế cũng như những rủi ro vốn có trong công ty đang xem xét. Ngoài ra, tâm lý thị trường cũng có thể ảnh hưởng đến việc định giá công ty. Quá trình định giá còn căn cứ vào những kỳ vọng có thể thay đổi nhanh chóng mà không cần thông báo, tùy vào sự phát triển riêng của từng ngành.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Trụ sở chính

Bitexco, Lầu 15, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM
+84 8 3914 3588

Phòng giao dịch

Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
+84 8 3914 3588

Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
+84 4 6262 6999

Phòng giao dịch

236 - 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM
+84 8 3914 3588

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Trưởng phòng cao cấp

Tôn Minh Phương

CV cao cấp, Đinh Thị Như Hoa

CV cao cấp, Ngô Bích Vân

CV cao cấp, Phạm Đình Ân

CV PTKT cao cấp, Nguyễn Thế Minh

Chuyên viên, Vũ Thị Trà Lý

Chuyên viên, Nguyễn Quốc Hòa

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

+84 8 3914 3588

Chuyên viên, Đặng Văn Pháp

Chuyên viên, Doãn Hải Phương

Chuyên viên, Văn Đình Vỹ

Chuyên viên, Dương Mỹ Thanh

Chuyên viên, Nguyễn Hồng Quang

Chuyên viên, Ngô Đăng Quế

Chuyên viên, Nguyễn Ngọc Hoàng Hải

Phòng Giao dịch chứng khoán khách hàng tổ chức

& Cá nhân nước ngoài

Tổ chức nước ngoài

Michel Tosto, M.Sc.
+84 8 3914 3588, ext 102
michel.tosto@vcsc.com.vn

Tổ chức trong nước

Nguyễn Quốc Dũng
+84 8 3914 3588, ext 136
dung.nguyen@vcsc.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng trong nước

Tp. Hồ Chí Minh

Châu Thiên Trúc Quỳnh
+84 8 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vcsc.com.vn

Hà nội

Nguyễn Huy Quang
+84 4 6262 6999, ext 312
quang.nguyen@vcsc.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.